

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“Chương trình ESOP”) năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp”);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định số 155”); và Nghị định sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MKG ngày 31/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 01/BB-HĐQT ngày 07 /01/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“Chương trình ESOP”) theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MKG ngày 31/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (“Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02”), cụ thể như sau:

- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông
- Mã chứng khoán : VC3
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu Phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 136.414.258 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 2.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá : 20.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành : 1,47% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành : + Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, không đang trong tình trạng xin từ nhiệm hoặc đang được giải quyết từ nhiệm;
+ Ban Tổng giám đốc và Người lao động có quốc tịch Việt Nam, có ký hợp đồng lao động và đang làm việc, hưởng lương tại Công ty, Công ty con tính đến ngày 30/11/2025.
+ Các đối tượng không được tham gia vào đợt phát hành bao gồm:
 - Phòng Nhân sự đã nhận được văn bản (đơn/phiếu đề xuất...) về việc nghỉ/thôi việc của chính người lao động;
 - Phòng Nhân sự đã nhận được văn bản (đơn/ phiếu đề xuất/phiếu đánh giá...) về việc chấm dứt hợp đồng lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động... của Đơn vị quản lý người lao động;
 - Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc đang nghỉ việc không

Th

có lý do chính đáng;

- Đang trong thời gian tạm đình chỉ công việc/công tác/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc đã có quyết định thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật;
- Đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật.

- Các tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình : Theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối chào bán cho từng đối tượng : Theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Thời gian thực hiện : Trong năm 2026 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.
- Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết : Số lượng cổ phần do Thành viên ESOP không đăng ký mua hết được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho một số Thành viên ESOP khác trong Công ty với mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng theo điều kiện được nêu tại mục **Hạn chế chuyển nhượng**.
ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT phê duyệt danh sách chi tiết Thành viên ESOP được mua số cổ phiếu không chào bán hết theo đúng đối tượng phát hành, tiêu chí, nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua, và thời gian thực hiện phù hợp với quy định

- của pháp luật hiện hành.
- Phương án xử lý trong các trường hợp Thành viên ESOP không còn đủ tiêu chuẩn nắm giữ cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn người lao động : Trường hợp Thành viên ESOP không còn đủ tiêu chuẩn nắm giữ cổ phiếu được mua theo Chương trình ESOP sẽ được xử lý theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
 - Hạn chế chuyển nhượng : Số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - Phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán : Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động là 20.000.000.000 đồng, được sử dụng để phục vụ nhu cầu kinh doanh và bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

Điều 2: Thông qua ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“Quy chế ESOP”) năm 2025, Danh sách Người lao động (“Thành viên ESOP”) được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) năm 2025 và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng Thành viên ESOP đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3: Thông qua Phương án bảo đảm việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông như sau:

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là: 49% (căn cứ Công văn số 5378/UBCK-PTTT ngày 22/08/2024 của UBCKNN về hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông).

Theo Quy chế ESOP, Công ty chỉ phát hành cổ phiếu cho đối tượng người lao động có quốc tịch Việt Nam. Trường hợp phát sinh cổ phiếu không phân phối hết, HĐQT sẽ thực hiện phân phối cho người lao động khác có quốc tịch Việt Nam đảm bảo đáp ứng đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty.

Điều 4: Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP được đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định.

Điều 5: Thông qua việc thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành.

Điều 6: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công ty thực hiện và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện tất cả các công việc và thủ tục cần thiết để:

- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP tại Điều 1 nêu trên, quyết định thời điểm cụ thể thực hiện phân phối sau khi UBCKNN thông báo đã nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành;
- Thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Sửa đổi vốn điều lệ trong bản Điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP theo kết quả của đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký, niêm yết bổ sung tại Điều 4 nêu trên;
- Thực hiện các thủ tục thu hồi cổ phiếu theo quy định tại Quy chế ESOP ban hành kèm theo Nghị quyết này, và xử lý các trường hợp phát sinh (nếu có);
- Ký các văn bản, tài liệu và chứng từ có liên quan theo đúng nội dung Nghị quyết này và phù hợp với quy định pháp luật;
- Tổng Giám đốc có quyền giao cho các Phòng/Ban và các cá nhân có liên quan của Công ty để quyết định và ký kết các văn bản liên quan nhằm thực hiện các công việc cụ thể nêu trên, phù hợp quy định về phạm vi thẩm quyền của các Phòng/Ban và các cá nhân có liên quan nói trên.

Điều 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐQT ngày 12/11/2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Kiều Xuân Nam

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01./2026/NQ-HĐQT ngày 01/01/2026)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Thành viên ESOP đủ tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế, đang làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.
2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này chỉ áp dụng cho Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông thông qua tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MKG ngày 31/12/2025.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn;
4. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
5. Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MKG ngày 31/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

1. **ĐHĐCĐ**: Đại hội đồng cổ đông;
2. **HĐQT**: Hội đồng quản trị;
3. **BKS**: Ban kiểm soát;
4. **TGD**: Tổng Giám đốc
5. **CBNV**: Cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông
6. **Chương trình ESOP**: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
7. **Quy chế ESOP**: Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
8. **Công ty/VC3**: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;

9. **Thành viên ESOP:** Các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát và người lao động đã ký hợp đồng lao động với Công ty tại thời điểm lập danh sách theo nguyên tắc và tiêu chí phân bổ về chức danh/vị trí, thâm niên, kết quả thực hiện công việc, đóng góp cho Công ty và các tiêu chí khác (nếu có).

Điều 4. Mục đích của Chương trình ESOP

1. Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động có thành tích vượt trội;
2. Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
3. Tạo điều kiện cho những Người lao động, nhân viên (có đủ điều kiện và tiêu chuẩn để tham gia chương trình) cùng chia sẻ sự phát triển và thành công của Công ty thông qua việc có cơ hội sở hữu cổ phần Công ty với giá ưu đãi so với giá thị trường.

Chương II
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

Điều 5. Thông tin về cổ phiếu ESOP

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
3. Mã chứng khoán: VC3
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.000.000 cổ phiếu (chiếm 1,47% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
10. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
11. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP;
12. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2026 và sau khi nhận được văn bản thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).

Điều 6. Đối tượng và tiêu chuẩn xét chọn tham gia Chương trình ESOP

1. Đối tượng được mua cổ phiếu của Chương trình ESOP là Thành viên ESOP, gồm:
 - Thành viên ESOP là thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2022 - 2027, không đang trong tình trạng xin từ nhiệm hoặc đang được giải quyết từ nhiệm;
 - Ban Tổng giám đốc và Người lao động có quốc tịch Việt Nam, có ký hợp đồng lao động với Công ty, Công ty con và đang làm việc, hưởng lương tại Công ty, Công ty con tính đến ngày 30/11/2025.

2. Tiêu chí quyết định số lượng cổ phiếu được mua:

- Các thành viên trong HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban TGD và cán bộ nhân viên đã ký hợp đồng lao động với Công ty và công ty con tại thời điểm lập danh sách;
- Có mong muốn làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty;
- Chức vụ, vị trí công tác tại Công ty;
- Thâm niên công tác tại Công ty;
- Kết quả hoàn thành công việc trong năm gần nhất.

3. Các đối tượng không được tham gia Chương Trình ESOP bao gồm :

- Phòng Nhân sự đã nhận được văn bản (đơn/phiếu đề xuất...) về việc nghỉ/thôi việc của chính người lao động;
- Phòng Nhân sự đã nhận được văn bản (đơn/phiếu đề xuất/phiếu đánh giá...) về việc chấm dứt hợp đồng lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động... của Đơn vị quản lý người lao động;
- Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng;
- Đang trong thời gian tạm đình chỉ công việc/công tác/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc đã có quyết định thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật;
- Đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật;
- Đã bị xử lý kỷ luật lao động từ mức Khiển trách trở lên trong vòng 01 năm tính đến thời điểm lập danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.

Điều 7. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng Thành viên ESOP

1. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng Thành viên ESOP như sau:

1.1. Hệ số vị trí công tác:

Chức danh/Vị trí công tác	Hệ số vị trí
Chủ tịch HĐQT	20
Tổng Giám đốc	15
Thành viên HĐQT	12
Ban lãnh đạo	8
Trưởng Ban	5
Phó Ban	3
Chuyên viên	2
Nhân viên	1

1.2. Hệ số thâm niên:

Thâm niên (Tháng)	Hệ số thâm niên
Từ 12 tháng đến 36 tháng	1,5
Từ 36 tháng trở lên	2

1.3. Điểm đánh giá hiệu quả công việc:

Mức độ hoàn thành công việc	Hệ số mức độ hoàn thành công việc
Xuất sắc	8 - 10 điểm
Hoàn thành tốt	7 - 8 điểm
Hoàn thành khá	5 - 7 điểm
Hoàn thành	1 - 5 điểm

1.4. Việc xác định số cổ phiếu được phân phối theo từng đối tượng được thực hiện căn cứ trên các nguyên tắc (hoặc công thức) sau:

a. Xác định Số lượng cổ phiếu mỗi Thành viên ESOP được mua bằng công thức:

$$\begin{array}{l}
 \text{Số lượng cổ} \\
 \text{phiếu mỗi} \\
 \text{Thành viên} \\
 \text{ESOP được} \\
 \text{mua}
 \end{array}
 = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành trong đợt}}{\text{Tổng Hệ số cá nhân của tất cả đối tượng được mua cổ phiếu ESOP năm 2025}} \times \begin{array}{l} \text{Hệ số cá} \\ \text{nhân của} \\ \text{Thành viên} \\ \text{ESOP} \end{array}$$

b. Xác định Hệ số cá nhân của Thành viên ESOP bằng công thức:

$$\text{Hệ số cá nhân của Thành viên ESOP} = C_i^{CT} \times C_i^{TN} \times C_i^{KPI}$$

Trong đó:

C_i^{CT} : là hệ số vị trí công tác của Thành viên ESOP i;

C_i^{TN} : là hệ số thâm niên của Thành viên ESOP i;

C_i^{KPI} : là điểm đánh giá mức độ hoàn thành công việc của Thành viên ESOP i.

2. HĐQT Công ty phê duyệt danh sách Thành viên ESOP và số lượng cổ phiếu được mua của từng Thành viên ESOP theo Tiêu chí và Nguyên tắc nêu trên khi tham gia Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025.

Điều 8. Quyền lợi khi tham gia Chương trình ESOP

Thành viên ESOP tham gia Chương trình ESOP sẽ được các quyền lợi sau:

- Được mua số lượng cổ phiếu theo các tiêu chí lựa chọn theo Quy chế này;
- Được toàn quyền quyết định mua hoặc từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được phân phối theo Chương trình ESOP;
- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy chế này

TW

Điều 9. Phân phối cổ phiếu

1. Công ty tiến hành đánh giá người lao động thông qua các nội dung tại Điều 6 Quy chế này để lựa chọn các người lao động đạt tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP;
2. Công ty lập danh sách xét chọn và số lượng cổ phiếu mà Thành viên ESOP có thể được mua theo quy định tại Điều 7 Quy chế này và trình HĐQT thông qua.

Điều 10. Hạn chế chuyển nhượng

1. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP: Thành viên ESOP không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình.
2. Chuyển nhượng cổ phiếu ESOP: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Điều 11. Phương án xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền, số cổ phiếu lẻ

Trong trường hợp người lao động thuộc Chương trình ESOP từ chối mua hoặc không mua hết số cổ phiếu được quyền mua, HĐQT được quyền phân phối số cổ phiếu này và số cổ phiếu lẻ (là số cổ phiếu thừa do việc làm tròn xuống khi áp dụng công thức phân phối cổ phiếu (nếu có)) cho các đối tượng khác là Thành viên ESOP. Giá chào bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu tương tự như bán cho Thành viên ESOP trong Chương trình ESOP này.

Điều 12. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Đối tượng được mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP là người lao động có quốc tịch Việt Nam, người lao động có quốc tịch nước ngoài không thuộc trường hợp được mua cổ phiếu; việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Điều 13. Mua lại cổ phiếu đã phát hành theo Chương trình ESOP

1. Các trường hợp bị mua lại cổ phiếu:
 - a) Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, người lao động sẽ bị chấm dứt tư cách Thành viên ESOP và bị mua lại (Thành viên ESOP buộc phải bán lại) toàn bộ số cổ phiếu nếu thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau đây:
 - Là Thành viên HĐQT, BKS bị bãi nhiệm;
 - Vi phạm pháp luật hoặc nội quy lao động, quy định của Công ty và Công ty đã công bố quyết định thi hành kỷ luật lao động;
 - Chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty vì bất kỳ lý do gì (bao gồm cả việc Hợp đồng lao động hết hạn và không được Công ty gia hạn/tái ký), ngoại trừ các trường hợp sau:
 - + Được điều động, chuyển công tác theo quyết định của Công ty;
 - + Nghỉ hưu theo đúng quy định của pháp luật;

- + Tai nạn, bệnh tật, mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Công ty;
- + Thành viên ESOP qua đời (toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh sẽ được thừa kế theo quy định của pháp luật).

b) Tùy từng trường hợp cụ thể được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, HĐQT giao cho TGD triển khai và thực hiện việc chấm dứt/không chấm dứt tư cách Thành viên ESOP và mua lại/không mua lại một phần/toàn bộ số cổ phiếu của Thành viên ESOP đó.

2. Giá mua lại cổ phiếu: Bằng giá phát hành.

3. Xử lý cổ phiếu mua lại:

Công ty hoặc các Thành viên ESOP còn lại mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều này và xử lý như sau:

- Trường hợp Công ty mua lại: thực hiện các thủ tục theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;

- Trường hợp các Thành viên ESOP còn lại mua lại: HĐQT Công ty lựa chọn, lập danh sách, số lượng cổ phiếu cụ thể được mua. Tiêu chí lựa chọn Thành viên ESOP còn lại được mua, số lượng cổ phiếu cụ thể được mua tham chiếu theo Điều 6 Quy chế này và phù hợp với thực tế tại thời điểm lựa chọn, lập danh sách. Cổ phiếu vẫn bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian còn lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

Điều 14. Quyền và Nghĩa vụ của Thành viên ESOP khi tham gia Chương trình ESOP

Thành viên ESOP tham gia chương trình được hưởng quyền và phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghĩa vụ sau:

- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;

- Không được mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP tại Công ty dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về cổ đông lớn và người có liên quan;

- Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Công ty quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào Công ty;

- Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Công ty;
- Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật (nếu thuộc đối tượng công bố thông tin) và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này;
- Thực hiện đầy đủ các khoản thuế, phí thuộc trách nhiệm của người mua/cổ đông theo quy định của pháp luật (nếu có);

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT quyết định.
3. Những nội dung khác chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và các quy định khác của Công ty.
4. Đối với những nội dung trong Quy chế này không còn phù hợp với các quy định của pháp luật được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới sau ngày ban hành Quy chế này thì sẽ áp dụng trực tiếp các quy định pháp luật đó trước khi điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT TP



Kiều Xuân Nam

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU THEO
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01./2026/NQ-HĐQT ngày 01./01/2026)

STT	Tên nhân viên	Chức vụ	Tổng số cổ phiếu được quyền mua	Ghi chú
1	Kiều Xuân Nam	Chủ tịch HĐQT		
2	Đặng Minh Huệ	Tổng giám đốc		
3	Nguyễn Hoàng	Phó Tổng giám đốc		
4	Phạm Xuân Ưởng	Phó Tổng giám đốc		
5	Võ Đình Lượng	Phó Tổng giám đốc		
6	Kiều Xuân Phan	Thư ký HĐQT - Người phụ trách quản trị Công ty		
7	Trần Văn Trúc	Trưởng ban TCKT		
8	Lê Anh Tuấn	Giám đốc BQLDA kiêm Giám đốc BQLDA Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2		
9	Phạm Thị Vân	Trợ lý Chủ tịch HĐQT		
10	Nguyễn Tuấn Minh	Trưởng BKS		
11	Phan Tạ Thanh Huyền	Kế toán Trưởng		
12	Đặng Văn Sang	Phó BQL dự án Phổ Yên		
13	Vũ Đức Long	Phó giám đốc BQLDA Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2		
14	Nguyễn Thị Thu Nga	Phó ban HCNS		
15	Lê Anh Tuấn	Phó BXD		
16	Ứng Quang Sơn	Phó ban TCKT		

CỔ ĐÓNG ĐÀ
CỔ ĐÓNG ĐÀ
TẬP ĐOÀN
NAM MÊ KÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MEKONG

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024.37560333 | Fax: 024.37560332 | Email: info@nammekong.net | Website: www.nammekong.net

Tn

17	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Chuyên viên HCNS		
18	Đào Thị Thuý Ngà	Chuyên viên HCNS		
19	Luyện Ngọc Linh	Chuyên viên HCNS		
20	Đỗ Mạnh Hùng	Lái xe con Ban HCNS		
21	Nguyễn Quốc Khánh	Lái xe con Ban HCNS		
22	Mai Quốc Vương	Chuyên viên BXD		
23	Nguyễn Thị Ánh Minh	Chuyên viên BXD		
24	Hà Anh Tuấn	Chuyên viên BXD		
25	Kim Hồng Phong	Chuyên viên BXD		
26	Trần Lê Phương	Chuyên viên BXD		
27	Trần Quang Toàn	Chuyên viên BXD		
28	Phùng Tuấn Quý	Chuyên viên BXD		
29	Nguyễn Hữu Thọ	Chuyên viên ban ĐT&PT dự án		
30	Nguyễn Thành Đạt	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2		
31	Nguyễn Duy Hào	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2		
32	Nguyễn Hữu Đức	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2		
33	Nguyễn Văn Hiếu	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2		
34	Nguyễn Duy Long	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2		
35	Đỗ Trọng Hải	Cán bộ Kỹ thuật Ban điều hành dự án BN 2		
36	Phan Thị Nga	Chuyên viên Ban TCKT		
37	Nguyễn Thị Hường	Chuyên viên Ban TCKT		

38	Đặng Thị Hào	Chuyên viên BXD		
39	Vũ Thị Dương	Chuyên viên BXD		
40	Hà Thị Thúy Phương	Chuyên viên Ban TCKT		
41	Nguyễn Văn Minh	Lái xe con Ban HCNS		
42	Nguyễn Mạnh Dũng	Lái xe con kiêm giám sát an ninh công trường		
43	Chu Nam Thắng	Chuyên viên BXD		
44	Đỗ Trường Giang	Chuyên viên ban ĐT&PT dự án		
45	Hà Ngọc Tuyền	Chuyên viên ban ĐT&PT dự án		
46	Nguyễn Khắc Huy	Nhân viên quản trị BQL dịch vụ dự án Trung Văn		
47	Trần Văn Tam	Nhân viên quản trị BQL dịch vụ dự án Trung Văn		
48	Nguyễn Văn Nhân	Nhân viên quản trị BQL dịch vụ dự án Trung Văn		
49	Kiều Thị Viễn	Nhân viên phục vụ Ban HCNS		
	Tổng cộng		2.000.000	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Kiều Xuân Nam